TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2017/HSST
Ngày 28/6/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Tâm - Công chức Liên đoàn Lao động huyện Thủ Thừa

2. Bà Lê Thị Vân - Giáo viên nghỉ hưu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hường - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2017/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn A, sinh năm: 1987. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Đăng ký HKTT: Xã F, huyện X, tỉnh Long An. Chỗ ở hiện nay: Xã F, huyện X, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 10/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Cha: Lê Văn B, sinh năm: 1966. Mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm: 1971. Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1993. Con: Lê Thị G, sinh năm: 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Bị khởi tố ngày 27/02/2017. Bị cáo được tại ngoại điều tra và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1989, địa chỉ: Thành phố Z, tỉnh Long An (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1964, địa chỉ: Thành phố Z, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Văn A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28-6-2016, sau khi tham gia uống rượu với một số người làm chung ở quán trước cổng Công ty M, Lê Văn A có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô biển số 52M7 – 1947 (trong máu có nồng độ cồn 2.39mg/ml) xuống thành phố Z sau đó đi về nhà. A điều khiển xe lưu thông trên Đường tỉnh 834 hướng từ Ngã ba M đến thị trấn N với vận tốc khoảng 40-50 km/h và cách lề bên phải khoảng 01^{m}. Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến Km01 ở ấp M, xã N, huyện X, A điều khiển xe mô tô biển số 52M7 - 1947 lấn sang phần đường bên trái va chạm với xe mô tô biển số 62H7 - 3209 do ông Nguyễn Văn H điều khiển lưu thông

hướng ngược lại gây tai nạn giao thông đường bộ. Hậu quả: Lê Văn A và Nguyễn Văn H bị thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 25/TNGT.16-PY ngày 05/12/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An kết luận về thương tích của ông Nguyễn Văn H như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo vết thương vùng cung mày phải kích thước 03 cm x 0,5 cm lành.

Sẹo vết thương bàn chân trái (mặt mu bàn chân ngón 4, 5) kích thước 04^{cm} x 01^{cm} lành.

Gãy xương bàn chân IV, V bàn chân trái.

Đứt gân duỗi ngón 5 bàn chân trái đã điều trị hồi phục.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 37% (ba mươi bảy phần trăm).

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Điều tra Công an huyện X lập lúc 22 giờ 05 phút ngày 28-6-2016 thể hiện: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, tim đường có vạch sơn không liên tục phân chia mặt đường thành 02 chiều xe chạy riêng biệt. Phần đường bên trái nhìn theo hướng từ thị trấn N về Quốc lộ 87 rộng $2^{m}70$, phần đường bên phải rộng $3^{m}10$. Chọn trụ điện số 25 làm điểm mốc, chọn lề đường bên phải hướng thị trấn N ra Quốc lộ 53 làm mép đường chuẩn. Hiện trường nhìn hướng từ thị trấn N ra Quốc lộ 53: vị trí (1) là xe mô tô 52M7-1947 nằm ngã nghiêng sang phải, đầu xe quay vào hướng thị trấn N, trục trước cách mép đường chuẩn là $0^{m}60$ và cách điểm mốc là $12^{m}10$, trục sau nằm ngay mép đường chuẩn. Vị trí (2) là vết cày không liên tục để lại trên mặt đường có chiều hướng từ Quốc lộ 53 vào thị trấn N dài $18^{m}00$, đầu vết cách mép đường chuẩn là $1^{m}10$, cuối vết là vị trí gác chân giữa bên phải của xe mô tô (1). Vị trí (3) là vết cày để lại trên mặt đường dài $6^{m}85$ có chiều hướng từ thị trấn N ra Quốc lộ 53, đầu vết cách mép đường chuẩn là $0^{m}80$ và cách đầu vết (2) là $5^{m}50$, cuối vết là vị trí gác chân giữa bên phải của xe mô tô 62H7-3209. Vị trí (4) là xe mô tô 62H7-3209 nằm ngã nghiêng sang phải, đầu xe quay về hướng lề trái, trục trước nằm ngay mép đường chuẩn, trục sau cách mép đường chuẩn là $1^{m}10$ và cách trục sau xe mô tô (1) là $29^{m}70$.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện do Cơ quan Điều tra Công an huyện X lập lúc 08 giờ 00 phút ngày 29/7/2016 thể hiện: Khám nghiệm xe mô tô 52M7-1947: Hộp đèn tín hiệu bên trái bị bể rời, gác chân trước bên trái bị cong lệch về sau, đầu phuộc trước bên trái có vết trầy xước, đèn đuôi xe bị gãy rời, chắn bùn sau bị gãy rời. Khám nghiệm xe mô tô 62H7-3209: Chắn bùn hông bên trái phần dưới cùng bị bể, nắp lốc máy bên trái có vết trầy xước chiều hướng từ trước ra sau. Cần số cong lệch về sau, gác chân trước bên trái bị cong lệch về sau.

Trong quá trình điều tra Cơ quan Điều tra Công an huyện Thủ Thừa có tạm giữ hai phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, đã trao trả cho chủ sở hữu.

Về dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Lê Văn A đã bồi thường cho người bị hại số tiền 28.000.000 đồng, người bị hại ông Nguyễn Văn H có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 21/QĐ-KSĐT ngày 30-5-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Lê Văn A về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa giữ nguyên quyết định truy tố và nhận xét: sau vụ tai nạn bị cáo Lê Văn A đã bồi thường thiệt hại, thật thà khai báo, bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo mới phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202, Điều 33, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo A 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Bị cáo Lê Văn A không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt

Người bị hại không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người bị hại tại phiên tòa.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo Lê Văn A tại phiên tòa phù hợp với tài liệu đã thu thập trong quá trình điều tra như sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 28-6-2016, Lê Văn A có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô biển số 52M7-1947 (trong máu có nồng độ cồn 2.39mg/ml) trên Đường tỉnh 834 hướng từ Ngã ba M đến thị trấn N với vận tốc khoảng 40-50 km/h. Đến Km 01 ở ấp M, xã N, huyện X, A điều khiển xe mô tô biển số 52M7-1947 lấn sang phần đường bên trái va chạm với xe mô tô biển số 62H7-3209 do ông Nguyễn Văn H điều khiển lưu thông hướng ngược lại, gây tai nạn giao thông đường bộ. Hậu quả làm ông Nguyễn Văn H thương tích 37%.

Thấy rằng, khi điều khiển phương tiện giao thông, Lê Văn A đang trong tình trạng có sử dụng rượu, kết quả xét nghiệm hơi thở có nồng độ cồn 2.39mg/ml là vi phạm vào khoản 8 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ năm 2008; đi không đúng phần đường quy định đã vi phạm vào Điều 9 của Luật giao thông đường bộ năm 2008, từ đó đã gây tai nạn giao thông đường bộ làm ông Nguyễn Văn H thương tích 37%. Hành vi của bị cáo Lê Văn A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Long An truy tố bị cáo A với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn A là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ mà còn gây thiệt hại đến sức khỏe của người bị hại. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo A để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, nên áp dụng điểm b, p Khoản 1 Điều 46, Khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự, không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội, giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát cũng có thể giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn A đã bồi thường cho người bị hại với số tiền 28.000.000 đồng, người bị hại không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí, bị cáo Lê Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn A phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; Điều 33, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Lê Văn A 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án 28-6-2017.

Giao bị cáo Lê Văn A cho Ủy ban nhân dân xã F, huyện X, tỉnh Long An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Lê Văn A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn A phải chịu 200.000 đồng sung công quỹ.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28-6-2017. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND, CA huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lê Thị Vân – Nguyễn Thị Thu Tâm	**Nguyễn Văn Đức**